

CÔNG TY CP TÂN CẢNG HIỆP LỰC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 201/TB-TCHL

Tp Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2024

V/v Bảng giá dịch vụ đóng rút container
tại Depot Tân cảng Hiệp Lực

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty CP Tân cảng Hiệp lực (TCHL) xin chân thành cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ của Quý khách hàng đối với Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh chung trong khu vực và thực tế sản xuất kinh doanh của TCHL;

Nhằm tạo điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ đóng rút container tại Depot TCHL. Công ty CP Tân cảng Hiệp lực xin trân trọng thông báo đến quý khách hàng về việc điều chỉnh Bảng giá dịch vụ đóng rút container tại Depot Tân cảng Hiệp Lực (Đơn giá chưa bao gồm VAT), áp dụng từ ngày 20/01/2024, cụ thể như sau:

I. DỊCH VỤ ĐÓNG/RÚT CONTAINER TẠI BÃI:

1.1. Tác nghiệp container tại bãi:

Đơn vị tính: VNĐ/container

T T	Phương án làm hàng	Container khô		
		20'	40'	45'
1	Đóng thủ công hàng thông thường từ xe vào container (container rộng có sẵn tại bãi.) đã bao gồm phí vận chuyển cont hàng vào cát lái	1.090.000	1.540.000	1.950.000
2	Đóng/rút thủ công hàng nguy hiểm (IMDG) từ xe vào container hoặc ngược lại (container rộng có sẵn tại bãi)			
	Nhóm IMDG 03, 04, 08, 09 và máy móc thiết bị có bình gas thuộc nhóm IMDG 02	1.905.000	2.630.000	3.290.000
	Nhóm IMDG 05 (trừ 5.1 UN1942), nhóm 06 (trừ 6.2) và hóa chất thuộc nhóm IMDG 02	3.795.000	5.260.000	6.570.000
3	Đóng/rút thủ công hàng máy móc thiết bị cũ, hàng không đồng nhất về kích thước từ xe vào container và ngược lại (container rộng có sẵn tại bãi)	1.905.000	2.630.000	3.290.000
4	Đóng/rút thủ công hàng sắt vụn, phế liệu để rời từ xe vào container hoặc ngược lại (container rộng có sẵn tại Bãi)	3.795.000	5.260.000	6.570.000
5	Đóng/rút thủ công hàng gỗ tròn, gỗ lóng, gỗ xẻ không đồng nhất về kích	Đơn giá thỏa thuận		

	thước từ xe vào container và ngược lại (<i>container rỗng có sẵn tại bãi</i>)			
6	Rút và đóng một phần khối lượng hàng trong container phục vụ kiểm hóa (có xác nhận của Điều độ bãi)			
	Hơn 50%	1.005.000	1.405.000	1.735.000
	Từ 10% đến 50%	505.000	710.000	875.000
	Dưới 10%	210.000	290.000	350.000
	Rút mẫu với số lượng ít để kiểm hóa	<i>Khách hàng tự thực hiện</i>		
7	Đóng/rút sang container (rút từ container này đóng sang container khác, container rỗng có sẵn tại bãi)	2.365.000	3.310.000	4.160.000
		<ul style="list-style-type: none"> - Rút hàng từ container hàng đóng sang container rỗng - Nâng cont hàng sau khi đóng lên xe khách hàng - Nâng cont rỗng sau khi rút lên xe khách hàng 		
8	<ul style="list-style-type: none"> • Ngoài các công đoạn kể trên, nếu làm thêm công đoạn nào TCHL phụ thu công đoạn đó theo quy định 			
9	Rút ruột thủ công phục vụ dán tem và đóng lại vào cont	1.540.000	2.135.000	2.730.000
10	Rút dưới 10% khối lượng hàng trong container để đảm bảo trọng lượng xuất tàu	270.000	380.000	470.000
		<i>Cước đảo chuyển (nếu có) sẽ được thu bổ sung theo quy định tại mục 1.3</i>		

1.2. Các trường hợp phụ thu đóng/rút/kiểm hóa hàng:

a. Đối với các kiện hàng đặc biệt (quá khổ, quá tải), đơn giá sẽ thỏa thuận với khách hàng nhưng không thấp hơn 300% đơn giá đóng/rút container hàng thông thường.

b. Phụ thu lũy tiến cước rút hàng, tính từ ngày container có vị trí trên bãi cho đến khi khách hàng đăng ký chuyển bãi/trả bãi container sang khu vực kiểm hóa/rút hàng/đóng hàng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Ngày nhập bãi	Cont 20'	Cont 40'	Cont 45'
1	Từ ngày 1 – ngày thứ 3	Không tính phụ thu		
2	Từ ngày 4 – ngày thứ 6	185.000	335.000	395.000
3	Từ ngày 7- ngày thứ 9	280.000	505.000	600.000
4	Từ ngày 10- ngày thứ 15	420.000	755.000	900.000
5	Từ ngày thứ 16 trở đi	635.000	1.140.000	1.355.000

c. Phụ thu lũy tiến cước rút hàng nguy hiểm (đối với container khô và phương án rút hàng tại bãi lên xe khách hàng), tính từ ngày container có vị trí trên bãi cho đến khi khách hàng đăng ký chuyển bãi/trả bãi container sang khu vực kiểm hóa/rút hàng/đóng hàng, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ/container

Phương án làm hàng	Container khô		
	20'	40'	45'
Từ ngày thứ 1 – ngày thứ 2	Không phụ thu		
Từ ngày thứ 3 – ngày thứ 4	505.000	900.000	1.070.000
Từ ngày thứ 5 – ngày thứ 6	850.000	1.510.000	1.790.000
Từ ngày thứ 7 – ngày thứ 9	1.200.000	2.125.000	2.510.000
Từ ngày thứ 10 trở đi	1.550.000	2.725.000	3.230.000

d. Phụ thu phí quá hạn trả bãi container (Áp dụng cho container khô đóng ruột, rút ruột, giao nguyên kiểm hóa, kể cả phương án dán tem) được tính như sau:

Đơn vị tính: VNĐ/container/ngày

TT	Loại container	Đơn giá
1	20'	200.000
2	40'	350.000

e. Thời gian tính phí quá hạn trả bãi container, được tính từ ngày hết thời hạn cho phép lưu tại bãi đóng hàng/kiểm hóa/rút hàng cho đến khi container được giao hàng/đóng hàng xong. Thời gian cho phép lưu kể từ khi container có mặt tại khu vực rút ruột/kiểm hóa/đóng hàng được quy định như sau (không kể ngày lễ, tết theo quy định):

TT	Lô hàng	Thời gian cho phép tại bãi rút ruột/kiểm hóa/đóng hàng
1	Lô từ 01 – 05 container	01 ngày
2	Lô từ 06 – 10 container	02 ngày
3	Lô từ 11 – 20 container	03 ngày
4	Lô trên 20 container	04 ngày

f. Trường hợp đóng/rút hàng từ xe vào container hoặc ngược lại đối với tất cả các loại hàng có sử dụng xe nâng hàng loại dưới 05 tấn, TCHL thu cước bổ sung như sau:

Đơn vị tính: VNĐ/container

20'	40'	45'
82.000	125.000	170.000

g. Trường hợp đóng/rút các loại hàng có kích thước vượt quá quy định của container tiêu chuẩn, phải sử dụng xe nâng hàng loại từ 05 tấn đến 20 tấn, cước đóng/rút do TCHL thỏa thuận với khách hàng nhưng không thấp hơn 300% so với đơn giá đóng/rút hàng thông thường.

h. Trường hợp chủ hàng tự đóng hàng, TCHL giảm cước với mức như sau:

Đơn vị tính: VNĐ/container

20'	40'	45'
170.000	230.000	295.000

i. Trường hợp chủ hàng tự rút hàng, TCHL giảm cước với mức như sau:

Đơn vị tính: VNĐ/container

20'	40'	45'
285.000	400.000	505.000

1.3. Các loại cước khác:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Phương án làm hàng	20'	40'	45'
1	Đảo chuyên để lấy container rỗng theo yêu cầu của khách hàng,	Tính theo số lượng container thực tế được đảo chuyên, dời dịch trong bãi để lấy container của khách hàng (có xác nhận của Điều độ bãi)		
	Đảo chuyên không sử dụng xe đầu kéo của TCHL:	125.000	180.000	230.000
	Đảo chuyên có sử dụng xe đầu kéo của TCHL	320.000	450.000	570.000
2	Vệ sinh bãi sau khi rút ruột các loại hàng gây bẩn hoặc ô nhiễm môi trường bãi như sắt phế liệu, máy móc thiết bị cũ...	145.000	215.000	275.000
3	Phụ thu tem IMO/Container	150.000/cont		
4	Phí tháo và xử lý nhãn mác nguy hiểm	15.000/tem		
5	Trái bãi phục vụ đóng hàng nhưng không đóng hàng theo lệnh đã đăng ký (rỗng có sẵn tại bãi)	415.000	610.000	780.000
	<i>Đơn giá trên chỉ áp dụng container rỗng có sẵn tại bãi TCHL, Trường hợp cont rỗng TCHL vận chuyển từ các Depot khác hoặc Cát Lái, Khách hàng thanh toán phí vận chuyển 2 chiều và phí trái bãi nhưng không đóng hàng nêu trên.</i>			
6	Nâng/hạ container hàng tại bãi	900.000	1.450.000	1.530.000
7	Ráp thanh treo vào container	400.000	620.000	-

II. PHÍ VẬN CHUYỂN CONTAINER

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Tuyến vận chuyển	Container hàng			Container rỗng		
		20'H	40'H	45'H	20'R	40'R	45'R
1	TCHL <-> Cát Lái	800.000	1.050.000	1.400.000	285.000	465.000	480.000
2	Cont rỗng lấy tại Depot TCMT, TC Shipping.				325.000	470.000	565.000

3	Các Depot trong khu CN Cát lái đường A, B, C, E <-> TCHL				260.000	425.000	510.000
4	Chuyển bãi nội bộ	320.000	450.000	570.000	215.000	300.000	390.000
5	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với container hàng nguy hiểm (IMDG), hàng quá khổ/quá tải, phí vận chuyển tính tăng +100% so với đơn giá hàng thông thường. - Đối với trường hợp lấy rỗng tại các Depot có phụ thu thêm phí nâng rỗng, TCHL sẽ phụ thu từ khách hàng theo từng biểu giá được ban hành của Depot đó. 						

Các loại dịch vụ khác chưa quy định trong biểu cước này nếu có phát sinh sẽ được áp dụng theo biểu giá dịch vụ tại Cảng Tân cảng Cát lái tại thời điểm thực hiện hoặc theo thỏa thuận giữa TCHL với khách hàng.

Biểu giá dịch vụ này áp dụng từ ngày 20/01/2024 cho đến khi có văn bản khác thay thế, các bảng giá trước đây trùng hoặc trái với bảng giá này đều bãi bỏ.

Công ty CP Tân cảng Hiệp lực xin thông báo đến Quý khách hàng được biết và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ các dịch vụ của Công ty chúng tôi.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Cường

